

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐƠN DƯƠNG
TỈNH LÂM ĐỒNG**

Bản án số: **36/2019/HS-ST**
Ngày: 05 - 7 - 2019

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN HUYỆN ĐƠN DƯƠNG, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Đình Anh Vũ**.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Lê Đăng Hiền**;

2. Ông **Lê Văn Hiền**;

Thư ký phiên tòa: Bà **Lê Thị Phúc** – là Thẩm tra viên của Tòa án nhân dân huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông **Phạm Duy Lợi** – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 28/2019/TLST-HS ngày 03 tháng 5 năm 2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2019/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 6 năm 2019 đối với bị cáo:

Ma T, sinh năm 1978 tại thôn Kambutte, xã TT, huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng; Nơi cư trú: thôn Book Pang, xã TT, huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: làm nông; trình độ văn hóa: lớp 00/12; dân tộc: K'ho; giới tính: nữ; tôn giáo: Tin lành; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ya Hia và bà Ma Đầu (đã chết); có chồng là Touneh Dam Sen và 03 con, con lớn nhất sinh năm 2000, con nhỏ nhất sinh năm 2007; tiền án: không; tiền sự: không. Bị cáo tại ngoại tại thôn Book Pang, xã TT, huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng (có mặt).

Người bị hại:

1. Vợ chồng ông **Ya G**, sinh năm: 1979 và bà **Kơ Să Ka H** (tên gọi khác Ka Să Ka H), sinh năm: 1970; địa chỉ: 15 thôn Book Pang, xã TT, huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng (có mặt).

2. Vợ chồng ông **KT**, sinh năm: 1972 và bà **Ma H**, sinh năm: 1975; địa chỉ: 28 thôn Book Pang, xã TT, huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 18/9/2018, bị cáo Ma T đi bộ từ nhà đến thửa đất số 129, tờ bản đồ số 131 xã Tu Tra, huyện Đơn Dương của vợ chồng ông Ya G, bà Kơ Să Ka H ở thôn Book Pang, xã Tu Tra để thực hiện hành vi nhổ bỏ 474 cây cà phê Robuta xanh lùn. Sau đó, bị cáo đến thửa đất số 141 Tờ bản đồ số 131 xã Tu Tra của vợ chồng ông KT, bà Ma H ở thôn Book Pang, xã Tu Tra để thực hiện hành vi nhổ bỏ 200 cây cà phê Robuta xanh lùn. Sau khi thực hiện hành vi trên, bị cáo mang toàn bộ số cây cà phê này để bên trong vườn cà phê của bà Ma Thu ở gần đó.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 46/2018/KL/HĐĐGTS ngày 19/10/2018, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Đơn Dương kết luận giá trị của 674 cây cà phê Robuta xanh lùn bị cáo nhổ bỏ có giá trị 8.710.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 30/CT-VKS-ĐD ngày 26/4/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đơn Dương đã truy tố bị cáo Ma T về tội “*Hủy hoại tài sản*” theo quy định tại Khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự 2015.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Ma T thừa nhận hành vi phạm tội bị cáo thực hiện đúng như nội dung bản Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đơn Dương truy tố bị cáo về tội “*Hủy hoại tài sản*” theo quy định tại Khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự 2015.

Bị hại vợ chồng ông Ya G, bà Kơ Să Ka H khai: Ngày 02/9/2017, ông bà được nhà nước cấp diện tích đất 4.332,5m² tại thôn Book Pang, xã Tu Tra. Ngày 21/7/2018, ông bà đã trồng 474 cây cà phê Robuta xanh lùn trên diện tích đất này. Khoảng 14 giờ ngày 18/9/2018, khi đi thăm vườn thì thấy số cà phê vẫn còn. Đến khoảng 08 giờ ngày 19/9/2018, khi ra thăm vườn thì phát hiện vườn cà phê của mình bị người khác nhổ hết mang cây đi đâu không rõ nên trình báo công an. Kết quả điều tra xác định bà Ma T là người đã nhổ bỏ số cây cà phê này. Ông bà yêu cầu bị cáo bồi thường cho ông bà số tiền 7.110.000 đồng; về trách nhiệm hình sự, ông bà yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị hại vợ chồng ông KT, bà Ma H khai: tháng 09/2017 ông bà cũng được Nhà nước cấp cho diện tích đất 4.490,5m² tại thôn Book Pang, xã Tu Tra, huyện Đơn Dương. Ngày 04/9/2018, ông bà trồng 200 cây cà phê Rubuta xanh lùn trên diện tích đất khoảng 2000m². Khoảng 14 giờ ngày 18/9/2018, khi đi thăm vườn cà phê thì thấy số cà phê trên vẫn còn nhưng đến khoảng 08 giờ ngày 19/9/2018 ông bà đi thăm vườn thì phát hiện 200 cây cà phê của mình bị người khác nhổ hết mang cây đi đâu không rõ nên đã trình báo công an. Kết quả điều tra xác định bị cáo Ma T là người đã nhổ bỏ số cây cà phê này. Tại phiên tòa, ông bà yêu cầu bị cáo Ma T bồi thường số tiền 1.600.000đồng và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo thống nhất với ý kiến của các bị hại và chấp nhận bồi thường cho bị hại KT, Ma H số tiền 1.600.000đồng; bồi thường cho bị hại Ya G, Kơ Să Ka H số tiền 7.110.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đơn Dương trong phần luận tội đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi, các tình tiết

tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội “*Hủy hoại tài sản*” theo quy định tại Khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự 2015. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 178; Điểm i, s Khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Ma T từ 09 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự, đề nghị buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại KT, Ma H số tiền 1.600.000 đồng; bồi thường cho bị hại Ya G, Kơ Să Ka H số tiền 7.110.000 đồng.

Bị cáo không có ý kiến gì về mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa. Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi tố tụng của cơ quan điều tra công an huyện Đơn Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đơn Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại, biên bản định giá tài sản, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: cho rằng các thửa đất do mình khai phá bị Nhà nước thu hồi để cấp cho vợ chồng ông Ya G, bà Kơ Să Ka H và vợ chồng ông KT, bà Ma H. Vì muốn có đất canh tác, thấy vợ chồng ông Ya G, bà Kơ Să Ka H và vợ chồng ông KT, bà Ma H trồng cà phê trên hai thửa đất trên thì bị cáo bức xúc nên đã thực hiện hành vi nhổ bỏ của bị hại KT, Ma H 200 cây cà phê Robusta xanh lùn và của bị hại Ya G, Kơ Să Ka H 474 cây và phê Robusta xanh lùn vào ngày 18/9/2018. Tổng giá trị cây cà phê bị thiệt hại Hội đồng định giá xác định là 8.710.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Hủy hoại tài sản”. Hội đồng xét xử kết luận bị cáo Ma T phạm tội “Hủy hoại tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 178 của Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng truy tố bị cáo Ma T về tội “Hủy hoại tài sản” là có căn cứ.

[3] *Đánh giá tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:* Bị cáo nhận thức được hành vi của mình, biết các bị hại trồng Cà phê trên diện tích đất mình khai hoang trước đây, không kìm chế sự bức xúc, không lựa chọn phương án giải quyết pháp luật cho phép mà đã thực hiện việc nhổ bỏ 674 cây cà phê của của người khác là hành vi trái pháp luật, nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Hội đồng xét xử xét thấy cần phải

buộc bị cáo chịu mức án tương xứng với hành vi của bị cáo mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[4] *Về tình tiết tăng nặng*: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Hiện bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, là đồng bào dân tộc thiểu số nên nhận thức pháp luật còn hạn chế, có nhân thân tốt và nơi cư trú rõ ràng. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ được hưởng quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cần áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách cũng đủ có tác dụng để răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội và cũng thể hiện chính sách nhân đạo, sự độ lượng khoan hồng của pháp luật đối với bị cáo.

[6] *Về hình phạt bổ sung*: theo quy định tại khoản 5 Điều 178 Bộ luật Hình sự quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng...*”. Tuy nhiên theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo thấy rằng bị cáo làm nông, có điều kiện kinh tế khó khăn, thu nhập không ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] *Về vật chứng*: 674 cây cà phê bị cáo nhổ của các bị hại đã chết hết. Cơ quan cảnh sát điều tra huyện Đơn Dương không thu giữ nên không xem xét đến.

[8] *Về trách nhiệm dân sự*: Tại phiên tòa, bị hại Ya G, Kơ Să Ka H yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 7.110.000 đồng. Bị hại KT, Ma H yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 1.600.000 đồng. Bị cáo thống nhất bồi thường số tiền trên cho các bị hại. Cần áp dụng điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 589 Bộ luật dân sự buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho bị hại Ya G, Kơ Să Ka H 7.110.000 đồng và bồi thường cho bị hại KT, Ma H 1.600.000 đồng;

[9] *Về án phí*: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ quốc hội về việc quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Ma T phạm tội “*Hủy hoại tài sản*”.

Áp dụng Khoản 1 Điều 178; Điểm i, s Khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50, Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Ma T 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách là 18 tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Ma T cho UBND xã Tu Tra, huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng nơi bị cáo cư trú để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã Tu Tra, huyện Đơn Dương,

tỉnh Lâm Đồng trong việc giám sát và giáo dục bị cáo Ma T. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

2. Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015; các Điều 274, 275, 357, 589 Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo Ma T có trách nhiệm bồi thường cho bị hại ông Ya G, bà Kơ Să Ka H số tiền 7.110.000 đồng và bồi thường cho bị hại ông KT, bà Ma H số tiền 1.600.000 đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền trên, hàng tháng, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. *Về án phí*: Áp dụng điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 147 của bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Điều 23, 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ quốc hội buộc bị cáo Ma T phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

4. *Về quyền kháng cáo đối với bản án*: Bị cáo, người bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đơn Dương;
- Sở tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- Cơ quan cảnh sát điều tra huyện Đơn Dương;
- Chi cục THA dân sự huyện Đơn Dương;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Lê Đình Anh Vũ

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Đăng Hiền

Lê Văn Hiến

Lê Đình Anh Vũ